

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình, ông Trần Văn Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị X và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2019 đến ngày 28/6/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lương Văn T, sinh năm 1989 tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 4, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lương Thị H và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Lê Thị H1, sinh năm 1970 tại xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tiểu khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Nguyễn Đức T và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Lê Văn K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 11, xã A, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Anh Trương Quang T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 2, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm 7, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Trịnh Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h59' ngày 21/6/2019, tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an thị trấn Nga Sơn bắt quả tang Lương Văn T đang nhận ghi số lô, số đề cho Lê Thị H1 tại cửa hàng sửa chữa đồng hồ HT, công chợ huyện N, thuộc tiểu khu H, thị trấn N, thu giữ 02 các ghi số lô, số đề ngày 21/6/2019 và số tiền 1.080.000đ. Ngay sau đó Lương Văn T giao nộp 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen, số thuê bao 0363.354.xxx có tài khoản Zalo “N L” và khai báo về việc nhận ghi số lô, số đề rồi chuyển cho Nguyễn Văn H qua tài khoản Zalo “P T”.

Khi được triệu tập làm việc, Nguyễn Văn H xin được đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc của mình ngày 21/6/2019 như sau: Khoảng 17h59' ngày 21/6/2019 khi H đang ngồi ở quán cắt tóc, bán hàng tạp hóa của gia đình chị Nguyễn Thị L tại chợ huyện N để nhận số lô, số đề qua điện thoại di động OPPO màu hồng, ốp màu đen có dòng chữ AUTO FOCUS, số thuê bao 0763.115.xxx thì phát hiện lực lượng Công an, do lo sợ nên H đã cất giấu chiếc điện thoại vào quán chị L rồi bỏ đi. Chị L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã xác định được: Trước ngày 21/6/2019, với ý định muốn tạo thêm thu nhập cho mình, nên H đã trao đổi với một số người quen về việc H sẽ nhận bằng lô, đề qua tin nhắn SMS hoặc tài khoản Zalo mang tên “P T” nếu ai có nhu cầu chơi và bắt đầu từ chiều ngày 21/6/2019, H ra khu vực chợ huyện N xem có người nào ghi, chuyển lô, đề thì H tiếp nhận. H và những người đánh bạc trái phép dựa vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng lúc 18h15' hàng ngày để xác định thắng, thua. Cách thức thực hiện như sau:

Ghi số đề: lấy hai số cuối cùng từ 00 đến 99 của giải đặc biệt làm căn cứ trúng thưởng. Tỷ lệ thắng, thua là 1/70 lần (được khuyến mại 25%).

Ghi số lô: lấy hai số cuối từ 00 đến 99 của giải đặc biệt đến giải 7 làm căn cứ trúng thưởng, được tính theo điểm, mỗi điểm 22.000đ (thỏa thuận của Hải với người chơi). Tỷ lệ thắng, thua là 1 điểm/80 lần, nếu thắng “kép” thì được gấp đôi số tiền thưởng.

Ghi lô xiên: có xiên đôi (hai cặp số cuối), xiên ba (ba cặp số cuối) từ giải đặc biệt đến giải bảy làm căn cứ trúng thưởng. Tỷ lệ thắng thua là 1/10 lần đối với xiên đôi, 1/40 lần đối với xiên ba. Ghi số lô xiên được tính theo tiền cụ thể (được khuyến mại 32%).

Ghi ba càng: lấy ba số cuối từ 000 đến 999 của giải đặc biệt làm căn cứ trúng thưởng. Tỷ lệ thắng, thua là 1/400 lần (được khuyến mại 25%).

Căn cứ theo số liệu trong các tin nhắn số điện thoại và tin nhắn Zalo lưu trong điện thoại di động của H cho thấy: ngày 21/6/2019 Nguyễn Văn H đã nhận các số lô, số đề do Lương Văn T đánh bằng cách nhắn tin qua mạng Zalo từ tài khoản mang tên “N L”, anh Lê Văn K nhắn tin qua tài khoản “K O H”, anh Trương Quang T nhắn tin qua số điện thoại 0355.367.xxx, anh Nguyễn Văn B nhắn tin qua số điện thoại 0985.337.xxx. Cụ thể như sau:

- Lương Văn T nhắn tin đánh 137 số đề, gồm: các số 46, 64, 47, 74, 49, 94, 29, 92, 99, 44, 11, 66 mỗi số 2.000đ là 24.000đ; 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 3.000đ là 60.000đ; 16, 61, 18, 81 mỗi số 5.000đ là 20.000đ; 85, 48 mỗi số 10.000đ là 20.000đ; 48, 84, 17, 71, 66, 46, 64 mỗi số 20.000đ là 140.000đ; 55, 66 mỗi số 25.000đ là 50.000đ; 87, 78, 18, 81, 46, 64, 06, 60, 08, 80, 24, 42, 29, 92, 36, 63, 22, 17, 71, 59, 95, 34, 43, 45, 54, 14, 41, 04, 40, 26, 62, 19, 91, 69, 96 49, 94 mỗi số 30.000đ là 1.110.000đ; 88 là 40.000đ; 58, 84, 16, 61, 11, 66, 27, 72, 22, 77 mỗi số 50.000đ là 500.000đ; 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96 mỗi số 100.000đ là 800.000đ; 89 là 150.000đ; 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94, 43, 34, 67, 76, 48, 84 mỗi số 150.000đ là 2.400.000đ; 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 14, 41, 12, 21 mỗi số 200.000đ là 2.800.000đ; 64 là 250.000đ; 22 là 600.000đ; số đề ba càng 555 là 5.000đ. Tổng cộng 8.969.000đ.

- Lê Văn K nhắn tin đánh các số lô, số đề, gồm: 40 điểm lô các số 45, 95, 54 tương ứng với số tiền là 880.000đ; xiên đôi (95, 45) là 100.000đ; ba càng 945 là 20.000đ; các số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 20.000đ là 400.000đ; 04, 40, 49, 94 mỗi số 100.000đ là 400.000đ. Tổng cộng 1.800.000đ.

- Trương Quang T nhắn tin đánh các số lô, số đề, gồm: 40 điểm lô các số 32, 23, 01, 10 tương ứng với số tiền là 880.000đ; số đề 16, 18, 46, 06, 08 mỗi số 50.000đ là 250.000đ. Tổng cộng 1.130.000đ.

- Nguyễn Văn B nhắn tin đánh các số lô, số đề, gồm: 05 cặp lô xiên ba (13, 31, 04), (04, 40, 31), (14, 41, 02), (02, 20, 41), (02, 04, 04) mỗi cặp 50.000đ là 250.000đ; số đề 16, 61, 17, 71, 18, 81, 19, 91, 12, 21 mỗi số 10.000đ là 100.000đ. Tổng cộng 350.000đ.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc Nguyễn Văn H nhận ghi số lô, số đề thông qua tin nhắn với Lương Văn T, anh Lê Văn K, anh Trương Quang T và anh Nguyễn Văn B trong ngày 21/6/2019 là 12.249.000đ (mười hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Căn cứ theo số liệu trong các tin nhắn Zalo lưu trong điện thoại di động của T cho thấy: ngày 21/6/2019 Lương Văn T đã nhận ghi các số lô, số đề do Lê Thị

H1, anh Mai Thế H, người đàn ông làm nghề lái xe ôm đánh bằng cách đến cửa hàng HT ghi trực tiếp. Cụ thể như sau:

- Lê Thị H1 đánh trực tiếp 83 số đề, gồm: 18, 81, 46, 64, 06, 60, 08, 80, 24, 42, 29, 92, 36, 63, 22, 17, 71, 59, 95, 34, 43, 45, 54, 14, 41, 04, 40, 26, 62, 19, 91, 69, 96, 49, 94 mỗi số 30.000đ là 1.050.000đ; 16, 61, 11, 66, 27, 72, 22, 77 mỗi số 50.000đ là 400.000đ; 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96 mỗi số 100.000đ là 800.000đ; 43, 34, 67, 76, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94, 48, 84 mỗi số 150.000đ là 2.400.000đ; 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 mỗi số đánh 200.000đ là 2.000.000đ; 14, 41, 12, 21 mỗi số 200.000đ là 800.000đ; 64 là 250.000đ; 22 là 600.000đ. Tổng cộng 8.300.000đ.

- Anh Mai Thế H đánh trực tiếp 40 số đề, gồm: 46, 64, 47, 74, 49, 94, 29, 92, 99, 44, 11, 66 mỗi số 2.000đ là 24.000đ; 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 01, 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91 mỗi số 3.000đ là 60.000đ; 16, 61, 18, 81 mỗi số 5.000đ là 20.000đ; 48, 84, 17, 71 mỗi số 20.000đ là 80.000đ. Tổng cộng 184.000đ. Anh H đã đưa tiền cho T.

- Người lái xe ôm đánh trực tiếp 06 số đề, gồm: các số 85, 48 mỗi số 10.000đ là 20.000đ; 88 là 40.000đ; 58, 84 mỗi số 50.000đ là 100.000đ; 89 là 150.000đ. Tổng cộng 310.000đ. Người lái xe ôm đã đưa tiền cho T.

- Bản thân Lương Văn T cũng tham gia đánh các số đề 66, 46, 64 mỗi số 20.000đ là 60.000đ; 55, 66 mỗi số 25.000đ là 50.000đ; 87, 78 mỗi số 30.000đ là 60.000đ; lô ba càng 555 là 5.000đ. Tổng cộng 175.000đ.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc Lương Văn T nhận ghi số lô, số đề với Lê Thị H1, anh Mai Thế H, người lái xe ôm trong ngày 21/6/2019 là 8.794.000đ, cộng với 175.000đ T tự đánh, T đã gửi cho H đánh bạc là 8.969.000đ (tám triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSNS-TA ngày 15 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H, Lương Văn T và Lê Thị H1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12(mười hai) đến 15(mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo Lương Văn T từ 09(chín) đến 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS: xử phạt bị cáo Lê Thị H1 từ 25 đến 30 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt tiền đối với bị cáo H từ 15 đến 20 triệu đồng, bị cáo T từ 10 đến 15 triệu đồng.

Truy thu từ bị cáo T số tiền 669.000đ; từ bị cáo H1 số tiền 8.300.000đ, được trừ đi 1.080.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ, còn phải truy thu 7.220.000đ; từ anh Lê Văn K số tiền 1.800.000đ; từ anh Trương Quang T số tiền 1.130.000đ, từ anh Nguyễn Văn B số tiền 350.000đ.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động dùng vào việc đánh bạc của bị cáo H, bị cáo T, anh Lê Văn K và số tiền 1.080.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Thị H1.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T, Lê Thị H1 thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản làm việc về kiểm tra nội dung trong điện thoại di động... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Trong ngày 21/6/2019 Nguyễn Văn H đã đánh bạc trái phép với Lương Văn T và một số người khác, tổng số tiền dùng đánh bạc là 12.249.000 đồng, trong đó số tiền dùng đánh bạc của Lương Văn T là 8.969.000 đồng; số tiền dùng đánh bạc của Lê Thị H1 với Lương Văn T là 8.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H, Lương Văn T, Lê Thị H1 đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo nêu trên còn có anh Lê Văn K, anh Trương Quang T, anh Nguyễn Văn B, anh Mai Thế H có hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn H và Lương Văn T nhưng số tiền dùng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã xử lý hành

chính là phù hợp. Riêng người lái xe ôm chưa xác định được tên tuổi, lý lịch nên cần xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây là tệ nạn xã hội cần phải được loại trừ, vì nó là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là đầu thú; bố, mẹ là người đã tham gia kháng chiến, mẹ là thương binh hạng 1/4.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy cần phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án để lên cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo H là người có vai trò chính trong vụ án nhưng có thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo T là người vừa nhận ghi số lô, số đề, vừa tham gia đánh bạc, bị cáo H1 tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần lên cho các bị cáo một mức án phù hợp, cho bị cáo H, bị cáo T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự theo dõi, giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, còn bị cáo H1 là phụ nữ, tham gia với vai trò thứ yếu, nên chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H, bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[3] Về số tiền truy thu: Do bị bắt quả tang nên các bị cáo và một số người tham gia đánh bạc khác chưa thanh toán tiền cho nhau. Do đó cần truy thu số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo và những người tham gia đánh bạc khác trong vụ án để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể: Truy thu từ bị cáo T 669.000đ; từ bị cáo H1 8.300.000đ, được trừ đi 1.080.000đ do Cơ quan điều tra đã thu giữ, còn phải truy thu 7.220.000đ; từ anh Lê Văn K 1.800.000đ; từ anh Trương Quang T 1.130.000đ; từ anh Nguyễn Văn B 350.000đ.

[4] Về vật chứng: Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động sử dụng vào việc đánh bạc của bị cáo H, bị cáo T, anh Lê Văn K và số tiền 1.080.000đ Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Thị H1.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với bị cáo H), khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS (đối với bị cáo T); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS (đối với bị cáo H1):

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T, Lê Thị H1 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lương Văn T 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Thị H1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); bị cáo Lương Văn T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu số tiền sử dụng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: bị cáo Lương Văn T 669.000đ (sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng); bị cáo Lê Thị H1 7.220.000đ (bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn

đồng); anh Lê Văn K 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng); anh Trương Quang T 1.130.000đ (một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Văn B 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, ốp điện thoại màu đen có dòng chữ AUTO FORCUS, đã qua sử dụng, gắn sim số 0763.115.xxx của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng, gắn sim số 0363.354.xxx của Lương Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO A - 7000-a màu đen, đã qua sử dụng của anh Lê Văn K và số tiền 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Thị H1 (theo ủy nhiệm chỉ ngày 17/9/2019 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Văn H, Lương Văn T, Lê Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến